

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Cầu Đập Đá cũ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 711/TTr-STC ngày 04/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên công trình: Cầu Đập Đá cũ;
- Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn;
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã An Nhơn (Nay là Ban QLDA đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã An Nhơn).
- Địa điểm xây dựng: Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 03/7/2017-07/6/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	16.117.793	14.154.769	14.121.834	32.935
1-Đã thanh toán:			14.170.002	
- Vốn ngân sách tỉnh:			5.453.766	
+ Nguồn Cấp quyền sử dụng đất năm 2017.			2.000.000	
+ Nguồn đầu tư tập trung năm 2018.			2.168.766	

+ Nguồn đầu tư tập trung năm 2019.			1.285.000	
- Vốn ngân sách thị xã An Nhơn:			7.753.000	
+ Nguồn đầu tư tập trung năm 2017:			2.125.000	
+ Nguồn kiến thiết thị chính năm 2017:			1.675.000	
+ Nguồn đầu tư tập trung năm 2018:			1.920.000	
+ Nguồn đầu tư tập trung năm 2019:			2.033.000	
- Vốn ngân sách Phường Nhơn Hưng năm 2019:			963.236	
2. Vốn đã thu hồi:			48.168	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
	<u>Tổng cộng</u>	<u>16.117.793</u>	<u>14.154.769</u>
I	Chi phí xây dựng:	12.079.771	12.778.932
1	Chi phí xây lắp		11.960.632
2	Chi phí hạng mục chung: (Chi phí nhà tạm hiện trường để ở và điều hành thi công và Chi phí một số công tác không xác định được KL từ thiết kế)		818.300
II	Chi phí quản lý dự án:	317.588	317.588
III	Tư vấn đầu tư xây dựng:	1.117.326	893.921
1	Khảo sát, lập dự án	221.422	221.422
2	Khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán	355.762	267.447
3	Lập HSMT và phân tích đánh giá HSDT	25.797	25.797
4	Giám sát thi công	380.996	379.255
5	Chi phí thí nghiệm đối chứng và kiểm định chất lượng	133.349	0
IV	Chi phí khác:	1.261.249	164.328
1	Phí thẩm định dự án	3.402	27.011
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC-Dự toán	23.610	
3	Bảo hiểm công trình	76.103	76.102

4	Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	12.898	0
5	Chi phí hạng mục chung	818.741	0
a	<i>Chi phí nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công</i>		
b	<i>Chi phí một số công tác không xác định được KL từ thiết kế</i>		
6	Chi phí cho HĐTV giải quyết kiến nghị của nhà thầu	2.580	0
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	15.484	0
8	Chi phí rà phá bom mìn	60.000	28.280
9	Chi phí kiểm toán	194.648	0
10	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	53.783	32.953
V	Chi phí dự phòng	1.341.859	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			14.154.769	14.154.769
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			14.154.769	14.154.769

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **14.154.769.000** đồng. Bao gồm:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	14.154.769.000	
I. Đã bố trí:	14.170.002.000	
1. Vốn ngân sách tỉnh:	5.453.766.000	
- Nguồn Cấp quyền sử dụng đất năm 2017.	2.000.000.000	
- Nguồn đầu tư tập trung năm 2018.	2.168.766.000	
- Nguồn đầu tư tập trung năm 2019.	1.285.000.000	
2. Vốn ngân sách thị xã An Nhơn :	7.753.000.000	

- Nguồn đầu tư tập trung năm 2017:	2.125.000.000	
- Nguồn kiến thiết thị chính năm 2017:	1.675.000.000	
- Nguồn đầu tư tập trung năm 2018:	1.920.000.000	
- Nguồn đầu tư tập trung năm 2019:	2.033.000.000	
3. Vốn ngân sách Phường Nhơn Hưng năm 2019:	963.236.000	
II. Vốn đã thu hồi	48.168.000	
III. Vốn còn thanh toán tiếp:	32.935.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (03/9/2020) là:

- Tổng nợ phải thu: Không
- Tổng nợ phải trả: 32.935.000đ
- + Chi phí khác (Chi phí thẩm tra phê duyệt QT): 32.935.000đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	14.154.769.000	
UBND Phường Nhơn Hưng	8.908.102.000	
UBND Phường Đập Đá	5.246.667.000	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan thực hiện cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND phường Nhơn Hưng, Đập Đá và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Phi Long;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long